TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 8 – 2023
V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Thắm

2. Bà Lê Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Ông Lê Thanh Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2023/TL.ST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn X(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Bùi Văn Xtrình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu ông và bà Loan chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau. Từ đó hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông và bà Loan đã cố gắng giải quyết mẫu thuẫn nhưng vẫn không được nên đã không còn sống chung từ năm 2010 cho đến nay. Nhận thấy không thể hàn gắn được tình cảm nên ông khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Loan.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng Thắm (nữ), sinh ngày 18/9/2010. Ông đồng ý giao cháu Thắm cho bà Loan nuôi dưỡng đến khi thành niên và không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà thống nhất với phần trình bày của ông Xe về thời gian chung sống, việc không đăng ký kết hôn và về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Bà và ông Xe cũng đã không còn sống chung cách đây 13 tháng. Nay ông Xe yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng thì bà cũng đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng Thắm (nữ), sinh ngày 18/9/2010. Bà yêu cầu được nuôi cháu Thắm đến khi thành niên và không yêu cầu ông Xe cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Xe và bà Loan vắng mặt, có đơn xin yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Bùi Văn Xvà bà Nguyễn Thị L là vợ chồng; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng Thắm (nữ), sinh ngày 18/9/2010 cho bà Nguyễn Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, ông Xe chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Bùi Văn Xvà bà Nguyễn Thị L chung sống như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Nay hai bên phát sinh mâu thuẫn nên ông Xe yêu cầu Tòa án giải quyết

không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Loan. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án hôn nhân và gia đình về việc không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt ông Xe, bà Loan nhưng đã có yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Xe, bà Loan là đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông Xe và bà Loan tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống ông Xe và bà Loan phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được nên đã không còn chung sống với nhau khoảng 13 năm. Đến thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết các đương sự vẫn không đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Nay ông Xe yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Loan, bà Loan cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận ông Bùi Văn Xvà bà Nguyễn Thị L là vợ chồng.

[3.2] Về con chung: Ông Bùi Văn Xvà bà Nguyễn Thị L thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Hồng Thắm (nữ), sinh ngày 18/9/2010 cho bà Nguyễn Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi và ông Xe chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông Xe có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Bùi Văn Xphải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Từ những tình tiết, căn cứ nêu trên, xét yêu cầu của ông Xe cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Bùi Văn Xvà bà Nguyễn Thị L là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Bùi Văn Xvà bà Nguyễn Thị L về việc giao cháu Nguyễn Thị Hồng Thắm (nữ), sinh ngày 18/9/2010 cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Bùi Văn Xchưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Xe có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Bùi Văn Xphải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Xe đã nộp theo biên lai số 0002231 ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (ông Xe đã nộp xong).

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Thị Chiên